

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24-12-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.

2. Ông Ngô Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 24-12-2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 01-10-2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-11-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 06/2021/TB-TA ngày 10-12-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thu Q, sinh năm 1994. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố TL, thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai.

2. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Trần N – Luật sư Văn phòng Luật sư HH – Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Số 286 đường YN, phường YN, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

3. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã VC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-9-2021, các bản khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trương Thị Thu Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thu Q và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai ngày 04-02-2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà

thuận hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về cách chăm sóc nuôi dạy con, mẫu thuẫn về cách đối xử, quan hệ với hai bên gia đình. Mặc dù chị Q đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh Đ không có thái độ hợp tác. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ. Do điều kiện đi lại xa xôi, dịch bệnh covid-19 đang diễn biến phức tạp, chị Q đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Q và anh Đ có một con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 16-9-2020. Ly hôn, chị Q có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Trương Thị Thu Q là Luật sư Trần N nhận thấy, nguyên đơn chị Q đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình về việc đề nghị Tòa án nhân dân huyện TY giải quyết cho ly hôn anh Vũ Văn Đ, đồng thời Luật sư Trần N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định.

Tại bản tự khai đề ngày 04-10-2021, bị đơn anh Vũ Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Đ và chị Trương Thị Thu Q kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai vào ngày 04-02-2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ dân phố TL, huyện MK, tỉnh Lào Cai, cuộc sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3-2021 đến nay, tuy nhiên anh Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị Q làm đơn ly hôn, anh Đ muốn vợ chồng về sống đoàn tụ vì không muốn con không có đủ bố mẹ. Nếu chị Q kiên quyết muốn ly hôn, anh Đ đồng ý.

Về con chung: Anh Vũ Văn Đ và chị Trương Thị Thu Q có một con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 16-9-2020. Ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và giao nhận, tổng đạt các văn bản hợp lệ cho anh Vũ Văn Đ nhưng bị đơn anh Đ không có mặt tại Tòa án, đồng thời nguyên đơn chị Trương Thị Thu Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Trương Thị Thu Q, người bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của nguyên đơn Ông Trần N – Luật sư, vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị Thu Q và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MK, huyện MK, tỉnh Lào Cai vào ngày 04-02-2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q và anh Đ bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng mâu thuẫn vẫn tiếp diễn nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 3-2021 đến nay. Nguyên đơn chị Trương Thị Thu Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Bị đơn anh Vũ Văn Đ xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, muốn vợ chồng về sống đoàn tụ tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa, như vậy anh Đ đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Q và anh Đ ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị Q được ly hôn anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là đúng pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Trương Thị Thu Q và anh Vũ Văn Đ có một con chung là Vũ Đức T, sinh ngày 16-9-2020. Ly hôn, chị Q và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị Q và anh Đ đều chính đáng. Tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại, cháu Vũ Đức T chưa đủ 36 tháng tuổi, bị đơn anh Vũ Văn Đ có nguyện vọng được nuôi con nhưng không có mặt tại Tòa án để thoả thuận với chị Q về người trực tiếp nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao con cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy anh Đ vắng mặt tại Tòa án, chị Q cũng không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Chị Trương Thị Thu Q và anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Trương Thị Thu Q phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thu Q được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Đức T, sinh ngày 16-9-2020 cho chị Trương Thị Thu Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Thu Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Ông Trần N nộp thay, theo biên lai thu số AA/2017/0008770 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 30-9-2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND TT MK – MK – Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương

